

Số: 168 /QĐ-SNN

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xét tuyển dụng viên chức Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 4 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 4286/UBND-NC, ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng viên chức;

Xét đề nghị của: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Giám đốc Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Trưởng ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; Giám đốc Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tuyển viên chức Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn.

Điều 2. Quy chế này được dùng để xét tuyển dụng viên chức tại Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ; Kế hoạch - Tài chính; Chánh Văn phòng Sở; Giám đốc Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Trưởng ban Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; Giám đốc Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để
- Sở Nội vụ (b/c)
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC**Nguyễn Văn Việt**

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét tuyển viên chức Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Ngân Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-SNN ngày 25/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế xét tuyển viên chức Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Ngân Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn được xây dựng trên cơ sở Luật Viên chức năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đến bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức và Văn bản số 1103/SNN-TCCB ngày 18/6/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Việc xét tuyển phải căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; chỉ tiêu và cơ cấu tuyển dụng đã được phê duyệt tại Văn bản số 4286/UBND-NC₁ ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng viên chức.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc xét tuyển

1. Việc xét tuyển viên chức thông qua Hội đồng xét tuyển do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập; người trúng tuyển do Hội đồng xét tuyển đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tuyển dụng.

2. Việc xét tuyển phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy định của pháp luật hiện hành về xét tuyển viên chức.

3. Người dự xét tuyển phải đúng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng, nếu trúng tuyển được bố trí vào làm việc tại các đơn vị: Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Ngàn Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn (là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Điều 4. Điều kiện và điểm ưu tiên

1. Điều kiện đăng ký:

a. Người đăng ký xét tuyển vào làm việc tại các đơn vị: Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Ngàn Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn phải có đủ các điều kiện sau:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

- Tự nguyện làm đơn xin đăng ký xét tuyển; có lý lịch rõ ràng; có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên, chuyên ngành Kế toán; có chứng chỉ đào tạo; chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp dự xét tuyển được UBND tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 4286/UBND-NC₁ ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh; ưu tiên những người có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán.

- Có phẩm chất, đạo đức tốt.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

b. Những người sau đây không được đăng ký xét tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điểm ưu tiên:

a. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau và không được trả lại hồ sơ.

Điều 5. Hồ sơ dự xét tuyển

Hồ sơ xét tuyển: người đăng ký dự xét tuyển viên chức phải đến nộp trực tiếp tại các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (Ban Quản lý các Cảng cá, bến cá; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Ngàn Phố; Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông nghiệp, nông thôn), không nhận hồ sơ gửi qua đường Bưu điện hoặc qua người khác; hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (Mẫu số 1);

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt (Chỉ tiếp nhận hồ sơ đối với thí sinh đã có bằng tốt nghiệp);

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

- 03 ảnh 4x6.

- 02 phong bì có dán tem, ghi địa chỉ người dự xét tuyển ở phần nơi nhận.

- Đối với những trường hợp đã có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kế toán phải có xác nhận của thủ trưởng đơn vị hiện đang làm việc và đã làm việc.

Chương III NỘI DUNG XÉT TUYỂN

Điều 6. Nội dung và hình thức xét tuyển

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2:

a. Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

Điều 7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a. Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

b. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; Nếu không xác định được thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ xem xét, quyết định.

3. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 Quy chế này.

Chương IV
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

Điều 8. Hội đồng xét tuyển gồm 07 thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng xét tuyển là Thủ trưởng đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức (khi xét tuyển chỉ tiêu tuyển dụng của đơn vị nào thì Thủ trưởng đơn vị đó tham gia Phó Chủ tịch Hội đồng).

3. Các thành viên của Hội đồng xét tuyển, gồm: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở, Kế toán trưởng Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (khi xét tuyển chỉ tiêu tuyển dụng của đơn vị nào thì Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp đơn vị đó tham gia thành viên).

4. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Hoạt động của Hội đồng xét tuyển

1. Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

2. Hội đồng xét tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a. Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

- b. Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.
- c. Tổ chức chấm điểm phỏng vấn; kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi xét tuyển.
- d. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.
- e. Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển, Hội đồng xét tuyển niêm yết danh sách người đủ điều kiện xét tuyển tại đơn vị và thông báo trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- f. Chậm nhất trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tổ chức xét tuyển, Hội đồng xét tuyển phải tổ chức tổng hợp kết quả xét tuyển, báo cáo với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- g. Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển của Hội đồng xét tuyển, Phòng Tổ chức cán bộ phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sau khi thực hiện các nội dung trên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển, ghi rõ thời gian và địa điểm người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và ký hợp đồng làm việc.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét tuyển

1. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển:
 - a. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển theo quy định, chỉ đạo việc xét tuyển đúng quy chế này.
 - b. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng xét tuyển.
 - c. Quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu dự tuyển; Ban kiểm tra, sát hạch.
 - d. Tổ chức việc xây dựng đề phỏng vấn theo đúng quy định, bảo đảm bí mật đề phỏng vấn theo chế độ tài liệu "Mật".
 - đ. Tổ chức việc phỏng vấn và tổng hợp kết quả xét tuyển theo quy định.
 - e. Báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả xét tuyển.
 - g. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng xét tuyển:

Giúp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển điều hành hoạt động của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

3. Các Thành viên của Hội đồng xét tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Hội đồng xét tuyển thực hiện đúng quy định.

4. Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển giúp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển:

a. Chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết của Hội đồng xét tuyển và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng xét tuyển.

b. Tổ chức và chuẩn bị các tài liệu để hướng dẫn ôn tập cho người dự tuyển (nếu có).

c. Tổ chức việc thu phí dự xét tuyển, quản lý chi tiêu và thanh quyết toán phí dự xét tuyển theo đúng quy định.

d. Tổng hợp, báo cáo kết quả xét tuyển với Hội đồng xét tuyển.

Điều 11. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển.

1. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

a. Trưởng ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Hội đồng xét tuyển và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;

b. Các thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện nhiệm vụ kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại phiếu đăng ký dự tuyển;

c. Thành viên kiêm Thư ký thực hiện nhiệm vụ ghi biên bản các cuộc họp, tổng hợp danh sách thí sinh được thi vòng 2 và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

a. Người được cử làm thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển là công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí dự tuyển;

b. Không cử thành viên Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét tuyển hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Điều 12. Ban kiểm tra, sát hạch để thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

1. Ban kiểm tra, sát hạch do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban kiểm tra, sát hạch:

a. Giúp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển xây dựng đề phỏng vấn và tổ chức thực hiện việc phỏng vấn người dự tuyển theo đúng quy định. Đề phỏng vấn phải có đáp án, thang điểm kèm theo (chi tiết đến 05 điểm), được đóng trong túi đựng đề thi, được niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu “Mật”.

b. Bố trí ít nhất 02 thành viên chấm điểm phỏng vấn đối với mỗi thí sinh dự phỏng vấn.

c. Tổng hợp kết quả phỏng vấn và bàn giao biên bản, phiếu điểm chấm phỏng vấn cho thành viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển.

d. Giữ gìn bí mật kết quả điểm phỏng vấn.

đ. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định kết quả phỏng vấn của thí sinh trong trường hợp các thành viên chấm chênh lệch nhau trên 10% so với điểm tối đa đối với cùng một bài thi.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm tra, sát hạch:

a. Tham gia xây dựng bộ đề phỏng vấn theo phân công của Trưởng ban kiểm tra sát hạch.

b. Thực hiện phỏng vấn, chấm điểm các thí sinh theo đúng đáp án và thang điểm của đề phỏng vấn.

c. Báo cáo các dấu hiệu vi phạm trong quá trình tổ chức phỏng vấn với Trưởng ban kiểm tra sát hạch và đề nghị hình thức xử lý.

4. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm tra, sát hạch:

a. Người được cử làm thành viên Ban kiểm tra, sát hạch là công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển.

b. Không cử làm thành viên Ban kiểm tra, sát hạch đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét tuyển hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Điều 13. Tổ chức xét tuyển

1. Các bước chuẩn bị tổ chức xét tuyển:

a. Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, phải gửi thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức phỏng vấn cho các thí sinh có đủ điều kiện dự xét tuyển.

b. Trước ngày tổ chức phỏng vấn 01 ngày, Hội đồng xét tuyển niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng đề phỏng vấn; nội quy, quy chế xét tuyển tại địa điểm tổ chức phỏng vấn.

c. Trước ngày tổ chức xét tuyển ít nhất 01 ngày, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho kỳ xét tuyển, gồm:

Chuẩn bị các mẫu biểu liên quan đến tổ chức xét tuyển: Danh sách thí sinh để gọi vào phỏng vấn; danh sách đề thí sinh ký xác nhận sau khi phỏng vấn; mẫu biên bản giao, nhận đề phỏng vấn; mẫu biên bản mở đề phỏng vấn; mẫu biên bản đề xử lý vi phạm quy chế xét tuyển; mẫu biên bản bàn giao kết quả phỏng vấn và mẫu biên bản tạm giữ các giấy tờ, vật dụng của thí sinh vi phạm quy chế xét tuyển; chuẩn bị thẻ cho các thành viên Hội đồng xét tuyển, Ban kiểm tra, sát hạch, bộ phận phục vụ kỳ xét tuyển. Thẻ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng xét tuyển, Trưởng ban kiểm tra, sát hạch in đầy đủ họ tên và chức danh. Thẻ của các thành viên khác chỉ in chức danh.

2. Tổ chức phỏng vấn

a. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển tổ chức chọn đề phỏng vấn, bảo đảm đề phỏng vấn mỗi vị trí cần tuyển phải có số dư ít nhất là 02 đề so với số thí sinh dự tuyển của vị trí việc làm cần tuyển, được nhân bản để thí sinh bốc thăm.

b. Nội dung đề phỏng vấn phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp cần tuyển; kết cấu đề phỏng vấn phải bảo đảm tính chính xác, khoa học. Mỗi đề phỏng vấn phải có đáp án và thang điểm chi tiết. Đề phỏng vấn phải được đóng trong phong bì, niêm phong và bảo quản theo chế độ tài liệu mật; việc giao nhận, mở đề phỏng vấn đều phải lập biên bản theo quy định.

c. Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi của mỗi thí sinh tối đa là 30 phút.

d. Khi chấm điểm phỏng vấn, các thành viên chấm độc lập. Nếu điểm của 02 thành viên chấm chênh lệch nhau từ 10% trở xuống so với điểm tối đa thì lấy điểm bình quân, nếu chênh lệch trên 10% so với điểm tối đa thì các thành viên chấm phỏng vấn trao đổi để thống nhất, nếu không thống nhất được thì chuyển kết quả lên Trưởng ban kiểm tra, sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định;

đ. Kết quả chấm phỏng vấn phải được tổng hợp vào bảng kết quả có chữ ký của các thành viên chấm phỏng vấn và bàn giao cho Trưởng ban kiểm tra, sát hạch.

3. Tổng hợp kết quả xét tuyển

a. Sau khi tổ chức phỏng vấn, Trưởng ban kiểm tra, sát hạch bàn giao kết quả phỏng vấn của các thí sinh dự xét tuyển cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển.

b. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm tổng hợp kết quả xét tuyển của các thí sinh trên cơ sở điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn để báo cáo Hội đồng xét tuyển.

c. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định trình cấp có thẩm quyền công nhận kết quả xét tuyển.

4. Việc bàn giao kết quả phỏng vấn phải có biên bản xác nhận.

Điều 14. Giám sát xét tuyển

Ban Giám sát xét tuyển do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định thành lập.

1. Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định về tổ chức xét tuyển, về hồ sơ, tiêu chuẩn và điều kiện của người dự xét tuyển; về thực hiện quy chế và nội dung tổ chức xét tuyển.

2. Địa điểm giám sát: Tại nơi làm việc của Hội đồng xét tuyển, tại nơi tổ chức phỏng vấn.

3. Khi phát hiện có sai phạm đến mức phải lập biên bản thì giám sát viên có quyền lập biên bản về sai phạm của thành viên Hội đồng xét tuyển, thành viên Ban kiểm tra, sát hạch và người dự tuyển.

4. Giám sát xét tuyển khi làm nhiệm vụ phải đeo thẻ và tuân thủ nội quy, quy chế xét tuyển.

Điều 15. Xác định người trúng tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ điều kiện sau:

a. Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

b. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 điều 4 Quy chế này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy chế này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Điều 16. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu: 500.000 đồng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được đăng trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh. Thông báo tuyển dụng được công khai trên Đài phát thanh - Truyền hình Hà Tĩnh.

2. Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, khiếu nại liên quan đến công tác xét tuyển.

3. Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian làm việc.

4. Địa điểm làm việc của Hội đồng xét tuyển: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn vướng mắc, yêu cầu phản ánh về Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét giải quyết.

Cơ quan tổ chức và cá nhân nào vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt